TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc "tranh chấp về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị V, sinh năm 1988; địa chỉ: 75/3, khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: ấp X, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Ngô Thị V trình bày: Bà V và ông Nguyễn Văn C quen biết nhau và tự tìm hiểu nhau đi đến hôn nhân năm 2008, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận ngày 03/9/2008. Thời gian chung sống được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi, hiện vợ chồng đã ly thân 06 năm, nay yêu

cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn C; về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 20/12/2009, Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 06/7/2013. Hiện con chung là cháu K đang chung sống với ông C, cháu N đang chung sống với bà V, khi ly hôn, bà V đồng ý để ông C được tiếp tục nuôi con chung là cháu K; yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Ngô Thị V khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Ông C có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Ngô Thị V có văn bản xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Ngô Thị V và ông Nguyễn Văn C là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi, hiện vợ chồng đã ly thân 06 năm. Hội đồng xét xử thấy rằng bà V xin ly hôn với ông C, bà V, ông C không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Ngô Thị V xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 20/12/2009, Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 06/7/2013. Hiện con chung là cháu K đang chung sống với ông C, cháu N đang chung sống với bà V, khi ly hôn, bà V đồng ý để ông C được tiếp tục nuôi con chung là cháu K, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến; đối với việc bà V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N. Xét thấy, con chung là con là Nguyễn Thị Tuyết N đang được bà V chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến cháu N, cháu có nguyện vọng được sống cùng với bà V trong trường hợp bà V, ông C ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần,

Hội đồng xét xử giao cháu N cho bà V được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến..

[5] Về quan hệ tài sản chung và về nợ chung: Bà Ngô Thị V khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về án phí: Bà Ngô Thị V phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị V.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị V ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 03/9/2008 do Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn C được tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 20/12/2009; Bà Ngô Thị V được tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 06/7/2013. Ông C, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn C, bà Ngô Thị V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở cho nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung và về nợ chung: Bà Ngô Thị V khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về án phí: Bà Ngô Thị V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015419 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Ngô Thị V đã nộp đủ.

5) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng